

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 11 - TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 102/2025/DS-ST

Ngày 15-09-2025

V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - TÂY NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Trung Tài;

2. Ông Nguyễn Thanh Phiên.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Hoàng Liêm - Thư ký Tòa án.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Hồ Chí Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 16/2025/TLST-DS ngày 04 tháng 7 năm 2025, về tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 129/2025/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim V, sinh năm 1969. CCCD số 072169000973. Địa chỉ: Tổ A, ấp P, xã P, Huyện D, tỉnh Tây Ninh (nay là xã C, tỉnh Tây Ninh).

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Phạm Thế C, sinh năm 1987. CCCD số 072087005845. Địa chỉ: Ấp C, Xã D, tỉnh Tây Ninh.

Bị đơn: Bà Lê Thị L, sinh năm 1973. CCCD số 072173003713. Địa chỉ: ấp P, xã P, Huyện D, tỉnh Tây Ninh (nay là xã L, tỉnh Tây Ninh).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn, ông Phạm Thế C trình bày:

Do quen biết nên ngày 04/9/2023, bà V có cho bà L vay số tiền là 400.000.000 đồng. Hợp đồng vay có lập “Giấy mượn nợ” như nguyên đơn giao nộp, lãi suất thỏa thuận là 1%/tháng, thời hạn vay là 06 tháng. Từ ngày vay đến nay, bà L không trả nợ gốc cũng như tiền lãi cho nguyên đơn theo thỏa thuận nên bà V khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà L trả số tiền vay là 400.000.000 đồng và tiền lãi theo thỏa thuận là 1%/tháng kể từ ngày 04/9/2023

đến nay.

Bị đơn, bà Lê Thị L trình bày: Bà thừa nhận có ký tên, lăn tay trong “*Giấy mượn nợ*” ngày 04/9/2023 do nguyên đơn giao nộp. Mặc dù, trong giấy nợ ghi số tiền là 400.000.000 đồng, nhưng thực tế bà chỉ vay của bà V số tiền là 250.000.000 đồng, số tiền còn lại là tiền lãi bà thiếu bà V nên bà V cộng vào nợ gốc và yêu cầu bà ký. Tuy nhiên, bà không có tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh. Thời gian đầu, bà V cho bà vay tiền tính lãi suất là 3.000 đồng/ngày/1.000.000 đồng, sau khi lập giấy nợ ngày 04/9/2023 thì bà V tính lãi suất lại là 1%/tháng như trong giấy nợ thể hiện. Nhưng từ khi vay đến nay, bà chưa trả khoản tiền lãi nào cho bà V. Nay với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà không đồng ý vì hiện tại, bà không có tiền, nếu bán được đất bà sẽ đồng ý trả cho bà V số tiền 250.000.000 đồng.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn yêu cầu giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị bị đơn trả số tiền nợ gốc 400.000.000 đồng và tiền lãi theo mức lãi suất là 1%/tháng kể từ ngày 04/9/2023, nhưng bị đơn chỉ đồng ý trả cho nguyên đơn số tiền là 250.000.000 đồng.

Đại diện VKSND khu vực 11 – Tây Ninh phát biểu: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi Tòa án thụ lý đến thời điểm giải quyết vụ án thấy rằng:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của BLTTDS 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự 2015; Nghị quyết 326 về án phí, lệ phí:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim V đối với bà Lê Thị L về tranh chấp hợp đồng vay tài sản;

Buộc bà Lê Thị L có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị Kim V số tiền 400.000.000 đồng, tính lãi suất theo quy định pháp luật.

Bà Lê Thị L chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật: Căn cứ vào “*Giấy mượn nợ*” ngày 04/9/2023 có chữ ký và điểm chỉ của bị đơn bà Lê Thị L, được nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim V giao nộp, có đủ cơ sở xác định giữa nguyên đơn và bị đơn đã phát sinh quan hệ vay tài sản. Đây là quan hệ dân sự thuộc loại “*Hợp đồng vay tài sản*” theo quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015 và khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[2] Về số tiền vay: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền vay là 400.000.000 đồng. Bị đơn thừa nhận có ký và điểm chỉ vào giấy mượn nợ ghi số

tiền 400.000.000 đồng nhưng cho rằng thực tế chỉ vay 250.000.000 đồng, số còn lại là tiền lãi cộng vào nợ gốc. Tuy nhiên, bị đơn không cung cấp được tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho lời khai này. Do đó, có cơ sở để xác định số tiền vay giữa các bên là 400.000.000 đồng.

[3] Về lãi suất: Trong “*Giấy mượn nợ*” ngày 04/9/2023, các bên thỏa thuận mức lãi suất 1%/tháng. Quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 cho phép các bên thỏa thuận về lãi suất nhưng không vượt quá 20%/năm (tương đương 1,66%/tháng) của khoản tiền vay. Mức lãi suất 1%/tháng trong vụ án là phù hợp với quy định pháp luật, không vượt quá mức trần nên được chấp nhận.

[4] Về nghĩa vụ trả nợ: Theo Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015, “*Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn*”. Đến nay, bị đơn chưa thanh toán nợ gốc và lãi theo thỏa thuận. Vì vậy, yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải trả nợ gốc 400.000.000 đồng và lãi suất 1%/tháng tính từ ngày 04/9/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm là có cơ sở chấp nhận. Cụ thể, tiền lãi được tính như sau: 400.000.000 đồng x 1%/tháng x 24 tháng 11 ngày = 97.466.666 đồng.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, bị đơn bà Lê Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với phần nghĩa vụ trả tiền.

[6] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Tây Ninh là phù hợp với các nhận định trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 91, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim V đối với bị đơn bà Lê Thị L về tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Buộc bà Lê Thị L có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Kim V số tiền 497.466.666 đồng (bằng chữ: Bốn trăm chín mươi bảy triệu bốn trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm sáu mươi sáu đồng), trong đó nợ gốc là 400.000.000 đồng, nợ lãi là 97.466.666 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (15/9/2025) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng (1%/tháng).

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Lê Thị L phải chịu 23.898.666 đồng (bằng chữ: Hai mươi ba triệu tám trăm chín mươi tám nghìn sáu trăm sáu mươi sáu đồng).

Bà Nguyễn Thị Kim V được nhận lại 11.680.000 đồng (bằng chữ: Mười một triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0022791 ngày 02 tháng 7 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND KV 11- TN;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- THADS tỉnh Tây Ninh;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Phan Thị Phương